

Số: 116 /KL-SLĐTBXH

Đắk Nông, ngày 06 tháng 6 năm 2023

### KẾT LUẬN THANH TRA

#### Về việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Đức Thành - Nhà máy Sản xuất vật liệu xây dựng Tây Nguyên

Thực hiện Quyết định thanh tra số 800/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/4/2023 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông, ngày 25/4/2023 Đoàn thanh tra số 800 đã tiến hành thanh tra tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Đức Thành - Nhà máy Sản xuất vật liệu xây dựng Tây Nguyên.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 51/BC-ĐTTr ngày 25/5/2023 của Trưởng đoàn thanh tra số 800, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông kết luận thanh tra như sau:

#### 1. Khái quát chung

- Tên doanh nghiệp: Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Đức Thành - Nhà máy Sản xuất vật liệu xây dựng Tây Nguyên.
- Loại hình doanh nghiệp: công ty Cổ phần.
- Tên đơn vị chủ quản cấp trên: Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Đức Thành.
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: thôn Phú Sơn, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.
- Giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh: 0305745046-005, cấp ngày: đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 26/5/2020, nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Đắk Nông.
- Tổng số lao động có mặt tại thời điểm thanh tra: 25 người.

#### 2. Kết quả kiểm tra, xác minh

- Thực hiện giao kết hợp đồng lao động với 25 người lao động, trong đó:
  - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 12 người.
  - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn: 13 người.
- Thực hiện phân công người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.
- Thực hiện ký hợp đồng với người có đủ điều kiện theo quy định để làm công tác y tế tại doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 37 của Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện việc xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm tại doanh nghiệp theo quy định tại Điều 76 của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Thực hiện việc lập sổ theo dõi cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo đúng quy định theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

- Thực hiện việc khám sức khỏe cho người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Thực hiện kiểm định 05/05 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, lao động đang sử dụng tại doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Tuy nhiên, chưa thực hiện việc khai báo báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại địa phương khi đưa vào sử dụng các máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật An toàn, vệ sinh lao động; khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện việc quan trắc môi trường lao động đối với các yếu tố có hại tại nơi làm việc theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật an toàn, vệ sinh lao động. Kết quả 60/60 mẫu đạt tiêu chuẩn cho phép.

- Thực hiện việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động theo quy định tại Điều 24 của Luật An toàn, vệ sinh lao động; Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại được thay thế bởi Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại.

- Thực hiện tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động và người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 14 của Luật An toàn, vệ sinh lao động; Điều 17 của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – Thương

binh và Xã hội. Tổng số người được huấn luyện là 25 người, trong đó: nhóm 1: 02 người, nhóm 2: 01 người, nhóm 3: 02 người, nhóm 4: 17 người, nhóm 6: 03 người.

- Chưa tổ chức tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức, thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện việc báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động theo quy định tại phụ lục số XII của Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động; báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp theo quy định tại phụ lục số II của Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định một số nội dung tổ chức, thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng nội quy, quy trình làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định tại Điều 15 của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

### **3. Kết luận**

#### **3.1. Những nội dung doanh nghiệp đã thực hiện được**

- Thực hiện giao kết hợp đồng lao động đầy đủ với người lao động.
- Thực hiện phân công người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ kiêm nhiệm.
- Thực hiện ký hợp đồng với người có đủ điều kiện theo quy định để làm công tác y tế tại doanh nghiệp.
- Thực hiện việc xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm tại doanh nghiệp.
- Thực hiện việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Thực hiện việc lập sổ theo dõi cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo đúng quy định.
- Thực hiện việc khám sức khỏe cho người lao động.
- Thực hiện kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, lao động đang sử dụng tại doanh nghiệp.
- Thực hiện việc quan trắc môi trường lao động đối với các yếu tố có hại tại nơi làm việc.
- Thực hiện việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động theo quy định.
- Thực hiện tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động và người đứng đầu đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo quy định.
- Thực hiện việc báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động theo quy định tại , công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp.
- Xây dựng nội quy, quy trình làm việc đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc, thực hiện niêm yết tại nơi làm việc.

### 3.2. Những nội dung doanh nghiệp còn tồn tại, thiếu sót

- Chưa thực hiện việc khai báo việc sử dụng, máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật An toàn, vệ sinh lao động; khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023.

- Chưa tổ chức tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

### 4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 08/5/2023 đối với doanh nghiệp về hành vi: không khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại địa phương trong khoảng thời gian 30 ngày trước hoặc sau khi đưa vào sử dụng các máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với tổng số tiền 3.000.000 đồng.

### 5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Đề nghị doanh nghiệp được thanh tra thực hiện nghiêm các kiến nghị sau:

- Khắc phục những nội dung tồn tại, thiếu sót nêu tại mục 3.2 của Kết luận thanh tra này trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, cụ thể:

+ Thực hiện việc khai báo việc sử dụng, máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định.

+ Tổ chức tự kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp theo quy định.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động để thực hiện hiện đúng, đủ, kịp thời theo quy định.

Doanh nghiệp báo cáo kết quả khắc phục về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông qua Thanh tra Sở (địa chỉ: số 02, đường AmaJhao, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông). Nếu doanh nghiệp không khắc phục hoặc chậm khắc phục so với thời hạn thực hiện kiến nghị, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

#### Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở (đ/c Hương);
- Thành viên Đoàn thanh tra;
- Đơn vị được thanh tra;
- Lưu: VT, HSTTr.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Hương**